TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH** --------- Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST Ngày 28/12/2017 V/v: Tranh chấp HN và GĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu, bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2017/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1966.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1975.

Đều ở địa chỉ:Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh H có mặt, chị Nh vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và Hoàng Thị Nh tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/1997 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên va chạm cãi chửi nhau, mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 02 năm 2013 chị Nh bỏ về nhà bố đẻ ở vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh.

- Về quan hệ con chung: Anh Bùi Văn H và Hoàng Thị Nh có ba con chung là Bùi Thị L, sinh ngày 07/9/1998, con Bùi Đức H1, sinh ngày 24/6/2000 và con Bùi

Đức H2, sinh ngày 28/7/2004. Con Bùi Thị L đã trưởng thành, anh H không có yêu cầu gì, vợ chồng ly hôn anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là con Hùng và con Hoàn, anh H không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh.

- Về quan hệ tài sản: Vợ chồng anh H có tài sản chung là ngôi nhà, công trình phụ xây trên đất của bố mẹ đẻ anh H, vợ chồng không vay nợ chung tài sản của ai. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

* Tại bản biên bản ghi lời khai của ông Hoàng Tiến S là bố đẻ chị Hoàng Thị Nh, ông S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H,và chị Nh kết hôn ngày 24/10/1997 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh H sống không có trách nhiệm với vợ con, kinh tế gia đình khó khăn, anh H thường xuyên đánh chửi chị Nh, chị Nh phải đi làm ăn xa, mâu thuẫn căng thẳng đến đầu năm 2016 cho đến nay chị Nh và anh H sống ly thân nhau. Nay anh H xin ly hôn, chị Nh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh H và chị Nh có ba con chung là Bùi Thị L, sinh ngày 07/9/1998, con Bùi Đức H1, sinh ngày 24/6/2000 và con Bùi Đức H2, sinh ngày 28/7/2004. Con L đã trưởng thành, đề nghị Tòa án giao cho anh H nuôi hai con chung là cháu là cháu H1 và cháu H2.

- Về quan hệ tài sản: Anh H và chị Nh có tài sản chung là ngôi nhà, công trình phụ xây trên đất của bố mẹ đẻ anh H, vợ chồng không vay nợ chung tài sản của ai. Quan điểm của gia đình và chị Nh là để tài sản chung của vợ chồng anh H, chị Nh cho 03 con chung sử dụng, chị Nh không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

* Quá trình xác minh, Ủy ban nhân dân xã N cung cấp như sau:

Anh H và chị Nh đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện H và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 24/10/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn P, xã N. Chị Nh đã bỏ đi khỏi nhà chồng từ năm 2015 cho đến nay.

Anh H và chị Nh có ba con chung, vợ chồng có tài sản chung, công nợ chung hay không Ủy ban nhân dân xã không biết. Anh H xin ly hôn chị Nh, quan điểm của địa phương là để nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị Nh.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đức H1, sinh ngày 24/6/2000 và cháu Bùi Đức H2, sinh ngày 28/7/2004, anh H không yêu cầu chịNh cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Văn H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn là chị Hoàng Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt anh H, vắng mặt chịNh.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H, chị Nh được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên va chạm cãi chửi nhau, mâu thuẫn căng thẳng đến đầu năm 2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau.

Anh H có nguyện vọng xin ly hôn chị Nh. Hội đồng xét xử xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa anh H và chị Nh đã không còn tồn tại, không còn khả năng đoàn tụ, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H xử cho anh H được ly hôn chị Nh.

[2] Về quan hệ con chung: Anh H, chị Nh có 03 con chung, con L đã trưởng thành, vợ chồng ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, cháu H1 và cháu H2 cũng có nguyện vọng được ở với anh H. Hội đồng xét xử giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh H không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh H, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Bùi Văn H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***** Áp dụng khoản 2, Điều 227; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị Nh.

2- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Bùi Đức H1, sinh ngày 24/6/2000 và cháu Bùi Đức H2, sinh ngày 28/7/2004, anh H không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chịhoàng Thị Nh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0008484 ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho anh H.

Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/12/2017. Chị Hoàng Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- Phòng kiểm tra Toà án ND tỉnh TB.
- VKSND huyện Tiền Hải
- Chi cục THAND huyện Tiền Hải.
- UBND xã N, huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.